|  |  |
| --- | --- |
| **PGD& ĐT HUYỆN GIA LÂM****TRƯỜNG THCS ĐÔNG DƯ** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ I****MÔN: LỊCH SỬ 9 Năm học: 2020- 2021** |

**Câu 1. Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Mĩ La-tinh là thuộc địa của nước nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tây Ban Nha | B. Bồ Đào Nha |
| C. Mĩ | D. Anh |

**Câu 2. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, kẻ thù chủ yếu của nhân dân các nước Mĩ La-tinh là**

|  |  |
| --- | --- |
| A. chế độ phân biệt chủng tộc. | B. chủ nghĩa thưc dân kiểu cũ. |
| C. giai cấp địa chủ phong kiến. | D. chế độ tay sai phản động của chủ nghĩa thực dân kiểu mới. |

**Câu 3. Quốc gia nào được coi như “ngọn cờ đầu” trong phong trào giải phóng dân tộc ở khu vực Mĩ La-tinh?**

|  |  |
| --- | --- |
| A.Chi-lê | B. Ni-ca-ra-goa |
| C. Bô-li-vi-a | D. Cu-ba |

**Câu 4. Phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Mĩ La-tinh bùng nổ mạnh mẽ trong thời gian nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Những năm 60 của thế kỉ XX. | B. Những năm 70 của thế kỉ XX. |
| C. Những năm 80 của thế kỉ XX. | D. Những năm 60 đến những năm 80 của thế kỉ XX. |

**Câu 5. Từ những năm 60 đến những năm 80 của thế kỉ XX, phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Mĩ La-tinh diễn ra chủ yếu dưới hình thức nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Bãi công của công nhân. | B. Khởi nghĩa nông dân. |
| C. Đấu tranh vũ trang. | D. Đấu tranh chính trị. |

**Câu 6. Sự kiên mở đầu cho giai đoạn đấu tranh vũ trang giành chính quyền ở Cu-ba là sự kiện nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Phi-đen sang Mê-hi-cô thành lập “Phong trào 27 – 7”.
 | B. Phi-đen trở về nước. |
| C. Cuộc tấn công pháo đài Môn-ca-đa. | D. Cuộc đấu tranh ở Xi-e-ra Ma-e-xtơ-ra. |

**Câu 7. Sau khi giành được độc lập, Cu-ba tiến hành xây dựng đất nước theo mô hình:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. chủ nghĩa xã hội | B. tư bản chủ nghĩa. |
| C. nhà nước cộng hòa. | D. nhà nước liên bang. |

**Câu 8. Phi-đen Cát-xtơ- rô tuyên bố Cu-ba tiến lên chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Đất nước đã lật đổ chế độ độ tài Ba-tix-ta. | B. Trong giờ phút quyết liệt của cuộc chiến đấu tiêu diệt đội quân đánh thuê của Mĩ tại biên Hi-rôn. |
| C. Bị Mĩ bao vây cấm vận. | D. Mất nguồn viện trợ to lớn từ khi Liên Xô tan rã. |

**Câu 9. Nội dung nào dưới đây không thuộc cải cách dân chủ ở Cu-ba?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Quốc hữu hóa xí nghiệp của tư bản nước ngoài. | B. Xây dựng chính quyền cách mạng các cấp. |
| C. Thanh toán nạn mù chữ, phát triển giáo dục. | D. Thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước trong khu vực. |

**Câu 10. Quan hệ ngoại giao giữa Mĩ và Cu-ba sau chiến tranh như thế nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Mĩ thực hiện chính sách bao vây, cấm vận Cu-ba. | B. Mĩ không quan hệ ngoại giao với Cu-ba. |
| C. Nhanh chóng bình thường hóa quan hệ. | D. Thiết lập quan hệ ngoại giao. |

**Câu 11. Vị thế của nền kinh tế Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai như thế nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vươn lên đứng đầu trong giới tư bản chủ nghĩa. | B. Đứng thứ hai trong giới tư bản chủ nghĩa. |
| C. Đứng thứ ba trong giới tư bản chủ nghĩa. | D. Đứng thứ tư trong giới tư bản chủ nghĩa. |

**Câu 12. Mĩ trở thành trung tâm kinh tế, tài chính duy nhất của thế giới vào khoảng thời gian nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Từ năm 1945 đến 1975. | B. Từ năm 1950 đến 1980 |
| C. Từ năm 1918 đến 1945. | D. Từ năm 1945 đến 1950. |

**Câu 13. Ý nào dưới đây không phải nguyên nhân thúc đẩy nền kinh tế Mĩ phát triển sau Chiến tranh thế giới thứ hai?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Mĩ giàu lên nhờ buôn bán vũ khí cho các nước tham chiến. | B. Tài nguyên thiên nhiên phong phú. |
| C. Làm giàu nhờ thu lợi nhuận từ các nước thuộc địa. | D. Áp dụng thành tựu khoa học – kĩ thuật. |

**Câu 14. Nền kinh tế Mĩ mất dần ưu thế tuyệt đối về mọi mặt từ khoảng thời gian nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Những năm 60 của thế kỉ XX. | B. Những năm 70 của thế kỉ XX. |
| C. Những năm 80 của thế kỉ XX. | D. Những năm 90 của thế kỉ XX. |

**Câu 15. Ý nào dưới đây không phải nguyên nhân làm cho địa vị kinh tế Mĩ suy giảm?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tây Âu, Nhật Bản vươn lên mạnh mẽ trở thành những trung tâm kinh tế cạnh tranh gay gắt với Mĩ. | B. Nền kinh tế Mĩ không ổn định, vấp phải suy thoái, khủng hoảng. |
| C. Mĩ chi khoản tiền lớn cho việc chạy đua vũ trang và các cuộc chiến tranh xâm lược. | D. Ở Mĩ liên tục xảy ra các cuộc nội chiến. |

**Câu 16. Nước nào khởi đầu cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. An. | B. Pháp |
| C. Mĩ. | D. Nhật. |

**Câu 17. Thành tựu nổi bật trong chinh phục vũ trụ của Mĩ trong cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại là gì?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Đưa con người lên mặt trăng. | B. Sản xuất tàu vũ trụ. |
| C. Sản xuất tàu con thoi. | D. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo. |

**Câu 18. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, hai Đảng nào thay nhau nắm quyền ở Mĩ?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Đảng Dân chủ và Đảng Độc lập. | B. Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hòa. |
| C. Đảng Cộng hòa và Đảng Độc lập. | D. Đảng Tự do và Đảng Cộng hòa. |

**Câu 19. Chính sách đối ngoại mà các đời tổng thống Mĩ theo đuổi đều nhằm mục đích gì?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Đưa Mĩ trở thành cường quốc về chính trị. | B. Đưa Mĩ trở thành cường quốc về kinh tế, tài chính. |
| C. Thực hiện mưu đồ làm bá chủ thế giới. | D. Mở rộng quan hệ ngoại giao với tất cả các nước trên thế giới |

**Câu 20. Ý nào dưới đây không phải mục đích của “Chiến lược toàn cầu” do Mĩ đề ra?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Chống phá các nước xã hội chủ nghĩa. | B. Mở rộng quan hệ ngoại giao với tất cả các nước trên thế giới. |
| C. Đẩy lùi phong trào giải phóng dân tộc. | D. Thiết lập sự thống trị trên toàn thế giới. |

**Câu 21. Sự kiện nào được coi à “Ngọn gió thần” đối với nền kinh tế Nhật Bản?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cải cách ruộng đất. | B. Ban hành hiên pháp 1946. |
| C. Chiến tranh Triều Tiên. | D. Chiến tranh Việt Nam. |

**Câu 22. Cơ hội mới để nền kinh tế Nhật Bản đạt được sự tăng trưởng “thần kì” là gì?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Những cải cách dân chủ. | B. Ban hành hiến pháp năm 1946. |
| C. Chiến tranh Triều Tiên. | D. Chiến tranh Việt Nam. |

**Câu 23. Những năm 60 của thế kỉ XX, vị thế của nền kinh tế Nhật Bản như thế nào trong giới tư bản chủ nghĩa?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vươn lên đứng đầu trong giới tư bản chủ nghĩa. | B. Đứng thứ hai trong giới tư bản chủ nghĩa. |
| C. Đứng thứ ba trong giới tư bản chủ nghĩa. | D. Đứng thứ tư trong giới tư bản chủ nghĩa. |

**Câu 24. Nhật Bản trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới từ khi nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Những năm 60 của thế kỉ XX. | B. Những năm 70 của thế kỉ XX. |
| C. Những năm 80 của thế kỉ XX. | D. Những năm 90 của thế kỉ XX. |

**Câu 25. Ở Nhật Bản yếu tố nào được coi là vốn quý nhất, là nhân tố quyết định cho sự phát triển của nền kinh tế?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Yếu tố con người. | B. Vai trò của nhà nước trong điều tiết nền kinh tế. |
| C. Việc áp dụng những thành tựu khoa học – kĩ thuật. | D. Các công ti Nhật Bản có sức cạnh tranh cao. |

**Câu 26. Nền kinh tế Nhật Bản lâm vào tình trạng suy thoái từ khi nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Sau năm 1973. | B. Đầu những năm 80 của thế kỉ XX. |
| C. Cuối những năm 80 của thế kỉ XX. | D. Đầu những năm 90 của thế kỉ XX. |

**Câu 27. Nhật Bản đã làm gì để thúc đẩy sự phát triển của khoa học – kĩ thuật?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Coi trọng nền giáo dục quốc dân, khoa học – kĩ thuật. | B. Mua bằng phát minh, sáng chế của nước ngoài. |
| C. Cho người đi học tập ở nước ngoài. | D. Mời những người giỏi về làm việc. |

**Câu 28. Trong thời gian 1955 – 1993, Đảng nào liên tục cầm quyền ở Nhật Bản?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Đảng Cộng sản Nhật Bản. | B. Đảng Dân chủ Xã hội. |
| C. Đảng Dân chủ Tự do. | D. Đảng Komeito. |

**Câu 29. Mục đích của việc Nhật Bản kí với Mĩ “Hiệp ước an ninh Mĩ – Nhật” là gì?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhật Bản muốn lợi dụng vốn kĩ thuật của Mĩ để phát triển kinh tế. | B. Nhật Bản đặt dưới “ô bảo hộ hạt nhân” của Mĩ để giảm chi phí quân sự. |
| C. Tạo thế cân bằng giữa Mĩ và Nhật. | D. Mĩ giúp Nhật trở thành bá chủ châu Á. |

**Câu 30. Từ những năm 90 của thế kỉ XX, mục tiêu lớn nhất mà Nhật Bản muốn hướng đến là gì?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vươn lên trở thành cường quốc chính trị. | B. Duy trì vị thế siêu cường kinh tế. |
| C. Vươn lên trở thành nền kinh tế lớn nhất thế giới. | D. Giữ mối quan hệ ngoại giao tốt đẹp với tất cả các nước trên thế giới. |

**Câu 31. Để nhanh chóng khôi phục nền kinh tế đất nước, các nước Tây Âu phải làm gì?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tiến hành cải cách nền kinh tế. | B. Nhận viện trợ từ Mĩ. |
| C. Thu hẹp các quyền tự do dân chủ. | D. Trở lại xâm lược thuộc địa. |

**Câu 32. “Kế hoạch Mác-san” có tên gọi khác là gì?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. “Kế hoạch khôi phục châu Âu”. | B. “Kế hoạch khôi phục nền kinh tế châu Âu”. |
| C. “Kế hoạch trợ giúp châu Âu”. | D. “Kế hoạch phục hưng châu Âu”. |

**Câu 33. Để nhận được viện trợ theo “Kế hoạch Mác-san”, các nước Tây Âu phải tuân theo những điều kiện nào do Mĩ đặt ra?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Để hàng hóa Mĩ tràn ngập trên thị trường châu Âu. | B. Đảm bảo các quyền tự do cho người lao động |
| C. Không được tiến hành quốc hữu hóa các xí nghiệp, hạ thuế quan đối với hàng hóa Mĩ, gạt bỏ những người cộng sản ra khỏi chính phủ. | D. Tiến hành quốc hữu hóa các xí nghiệp, hạ thuế quan đối với hàng hóa Mĩ. |

**Câu 34. Các nước Tây Âu tham gia khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) nhằm mục đích gì?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Chống lại phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. | B. Chống lại Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu. |
| C. Chống Liên Xô, Trung Quốc, Việt Nam. | D. Chống lại các nước xã hội chủ nghĩa và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. |

**Câu 35. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, những nước nào phân chia chiếm đóng lãnh thổ nước Đức?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Mĩ, Anh, Pháp, Nhật. | B. Mĩ, Liên Xô, Trung Quốc, Nhật Bản. |
| C. Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp. | D. Liên Xô, Trung Quốc, Mĩ, Anh |

**Câu 36. Việc các nước Tây Âu tham gia khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) làm cho tình hình châu Âu:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. ổn định và có điều kiện phát triển. | B. có sự đối đầu gay gắt giữa các nước. |
| C. trở nên căng thẳng. | D. có nguy cơ xảy ra một cuộc chiến tranh mới. |

**Câu 37. Những năm 60 và 70 của thế kỉ XX, nền kinh tế Đức vươn lên đứng thứ mấy trên thế giới tư bản?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Thứ nhất | B. Thứ hai |
| C. Thứ ba | D. Thứ tư |

**Câu 38. Tổ chức liên kết khu vực ra đời đầu tiên là tổ chức nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cộng đồng châu Âu. | B. Cộng đồng than thép châu Âu. |
| C. Cộng đồng năng lượng nguyên tử châu Âu. | D. Liên minh châu Âu. |

**Câu 39. Cộng đồng kinh tế châu Âu (EEC) ra đời có ý nghĩa tích cực nhất là gì?**

A. Tạo ra một thị trường chung để đẩy mạnh phát triển kinh tế và ứng dụng các thành tựu khoa học kĩ thuật.

B. Tăng sức cạnh tranh của nền kinh tế, tài chính với Mĩ và Nhật Bản.

C. Tiến tới thống nhất chính sách đối nội, đối ngoại giữa các nước trong cộng đồng.

D. Phát hành đồng tiền chung.

**Câu 40. họp hội nghị cấp cao giữa các nước EC họp tại Ma-xtrich quyết định đổi tên Cộng đồng châu Âu (EC) thành:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cộng đồng châu Âu. | B. Cộng đồng than thép châu Âu. |
| C. Cộng đồng năng lượng nguyên tử châu Âu. | D. Liên minh châu Âu. |

**Câu 41. Cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại bắt đầu vào thời gian nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Những năm 40 của thế kỉ XX. | B. Những năm 50 của thế kỉ XX. |
| C. Những năm 60 của thế kỉ XX. | D. Những năm 70 của thế kỉ XX. |

**Câu 42. Nước nào là nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật lần thứ hai?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Anh | B. Pháp |
| C. Mĩ | D. Liên Xô |

**Câu 43. Một trong những thành tựu kĩ thuật được đánh giá quan trọng nhất của thế kỉ XX là:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. tìm ra phương pháp sinh sản vô tính. | B. chế tạo thành công bom nguyên tử. |
| C. công bố “Bản đồ gen người”. | D. phát minh ra máy tính điện tử. |

**Câu 44. “Bản đồ gen người” được công bố vào thời gian nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tháng 6 – 2000 | B. Tháng 4 – 2003 |
| C. Tháng 3 – 1997 | D. Tháng 6 – 1997 |

**Câu 45. Loại vật liệu nào giữ vị trí quan trọng nhất trong cuộc sống hàng ngày và trong các ngành công nghiệp?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vật liệu siêu bền | B. Vật liệu Nano |
| C. Vật liệu siêu dẫn | D. Polime |

**Câu 46. Thành tựu quan trọng nào trong nông nghiệp đã góp phần giải quyết vấn đề lương thực cho con người?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Chế tạo công sản xuất mới. | B. Những phát minh về công nghệ sinh học. |
| C. Cuộc “Cách mạng xanh”. | D. Chế tạo phân bón sinh học |

**Câu 47. Những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật gây nên những lo ngại gì về mặt đạo đức?**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Già hóa dân số
 | B. Sao chép con người |
| C. Ô nhiễm môi trường. | Tai nạn lao động |

**Câu 48. Đâu là hạn chế cơ bản của cuộc Cách mạng khoa học – kĩ thuật?**

A. Nguy cơ bùng nổ một cuộc chiến tranh hạt nhân.

B. Hàng hóa sản xuất ra nhiều dễn đến khủng hoảng kinh tế.

C. Chế tạo các loại vũ khí và phương tiện có sức hủy diệt sự sống, ô nhiễm môi trường, tai nạ, dịch bệnh,..

D. Nạn khủng bố gia tăng.

**Câu 49. Cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật đưa đến sự thay đổi như thế nào trong cơ cấu dân cư lao động?**

A. Cân bằng tỉ dân cư lao động trong các ngành nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ.

B. Tỉ lệ cư dân lao động trong nông nghiệp và công nghiệp giảm dần, tỉ lệ cư dân lao động trong các ngành dịch vụ tăng lên.

C. Tỉ lệ cư dân lao động trong nông nghiệp và công nghiệp tăng lên, tỉ lệ cư dân lao động trong các ngành dịch vụ giảm dần.

D. Tỉ lệ cư dân lao động trong nông nghiệp giảm dần, tỉ lệ cư dân lao động trong các ngành công nghiệp và dịch vụ tăng lên.

**Câu 50. Nguồn gốc sâu sa của cuộc các mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại là gì?**

A. Do sự bùng nổ dân số.

B. Do những đòi hỏi của cuộc sống, của sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu vật chất và kĩ thuật ngày càng cao của con người.

C. Yêu cầu của việc cải tiến vũ khí.

D. Yêu cầu của cuộc chạy đua vũ trang giữa các nước tư bản.

 **Chúc các con ôn tập và làm bài đạt kết quả tốt!**

ĐÁP ÁN

(Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CÂU | Đ.A | CÂU | Đ.A | CÂU | Đ.A | CÂU | Đ.A | CÂU | Đ.A |
| 1 | C | 11 | A | 21 | C | 31 | B | 41 | A |
| 2 | D | 12 | D | 22 | D | 32 | D | 42 | C |
| 3 | D | 13 | C | 23 | B | 33 | C | 43 | D |
| 4 | D | 14 | A | 24 | B | 34 | B | 44 | A |
| 5 | C | 15 | D | 25 | A | 35 | C | 45 | D |
| 6 | C | 16 | C | 26 | D | 36 | C | 46 | C |
| 7 | A | 17 | A | 27 | B | 37 | C | 47 | B |
| 8 | B | 18 | B | 28 | C | 38 | B | 48 | C |
| 9 | D | 19 | C | 29 | B | 39 | A | 49 | B |
| 10 | A | 20 | B | 30 | A | 40 | D | 50 | B |